

Số: 234/QĐ-SLĐTBXH

Ninh Thuận, ngày 14 tháng 7 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2020 thực hiện  
Pháp lệnh ưu đãi Người có công với cách mạng của Sở Lao động – Thương  
binh và Xã hội tỉnh

### GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG- THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Quyết định số 77/2018/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2010/QĐ-LĐTBXH ngày 31/12/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 thực hiện Pháp lệnh ưu đãi Người có công với cách mạng;

Xét đề nghị của Kế toán trưởng và ý kiến trình của Chánh Văn phòng của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán NSNN năm 2020 thực hiện Pháp lệnh ưu đãi Người có công với cách mạng của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (theo các biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Sở, Kế toán trưởng, Trưởng phòng Người có công và Xã hội thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: *ll*

- KBNN tỉnh;
- Sở Tài chính;
- GD và các PGD;
- Các phòng chuyên môn thuộc Sở;
- Lưu: VT – VP.VPĐ



Hà Anh Quang

Đơn vị: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Ninh Thuận

Chương: 424

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020**(Kèm theo Quyết định số *24* /QĐ-SLĐTBXH ngày *14* / *7* /2020 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

Đơn vị: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
<b>I</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>	
1	Số thu phí, lệ phí	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
<b>II</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>(80.000)</b>
<b>1</b>	<b>Chi phí quản lý hành chính</b>	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội</b>	<b>(80.000)</b>
2.1	Chính sách và hoạt động phục vụ người có công với cách mạng (Loại: 370 - Khoản 371)	(80.000)
2.1.1	Kinh phí chi trả các chế độ trợ cấp ưu đãi thường xuyên	
2.1.2	Kinh phí chi trả trợ cấp ưu đãi một lần (đối với Bà mẹ VNAH và các đối tượng 1 lần theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ)	
2.1.3	Trang cấp Dụng cụ chỉnh hình và phương tiện trợ giúp cho NCC	
2.1.4	Điều trị, điều dưỡng cho Thương bệnh binh và Người có công	
	- Điều dưỡng	
2.1.5	Hỗ trợ tiền điện, nước phục vụ điều dưỡng tập trung	
2.1.6	Chi văn hóa văn nghệ phục vụ điều dưỡng	
2.1.7	Chi hỗ trợ hoạt động các cơ sở nuôi dưỡng thương binh tập trung và điều dưỡng luân phiên NCC với CM	
	- Hỗ trợ tăng cường cơ sở vật chất phục vụ công tác nuôi dưỡng, điều dưỡng NCC	
2.1.8	Chi công tác Mộ và Nghĩa trang Liệt sỹ	
2.1.9	Chi cho công tác quản lý	(80.000)
	- Kinh phí chi công tác quản lý	(80.000)
	- Hỗ trợ khác phục vụ công tác quản lý	
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế (Loại: 130 - Khoản 133)</b>	
	Hỗ trợ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng Người có công	